

MỘT VÀI CHIA SẺ VỀ GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC TA HIỆN NAY

Ths. Đoàn Thị Huệ¹

Tóm tắt: *Giảng dạy lý luận chính trị nói chung và giảng dạy môn triết học Mác – Lênin nói riêng luôn giữ vai trò quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận, bên cạnh đó còn góp phần tạo cho sinh viên tư duy biện chứng trong việc giải quyết nhiều vấn đề xảy ra trong cuộc sống. Theo công văn số 3056/BGDĐT – GDDH v/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục môn Lý luận chính trị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, môn Triết học Mác – Lênin sẽ được tách ra giảng dạy độc lập bắt đầu từ năm học 2019 -2020. Bài viết chỉ nhằm chia sẻ những kinh nghiệm của cá nhân trong việc vận dụng một số phương pháp, cách thức giảng dạy môn Triết học Mác – Lênin ở các trường Đại học hiện nay.*

Từ khóa: *phương pháp, tình huống, sinh viên.*

1. Đặt vấn đề

Triết học Mác – Lênin là môn học với khá nhiều luận điểm trừu tượng, khái quát hóa rất cao, một môn khoa học đặc thù vì vậy trong quá trình giảng dạy để sinh viên có thể nắm bắt được nội dung của vấn đề và vận dụng linh hoạt vào trong học tập và cuộc sống thì đây cũng là điều không hề đơn giản với mỗi giảng viên. Chính do tính đặc thù đó của triết học, nên chúng ta thấy rằng việc giảng dạy môn triết học đòi hỏi ở cả người dạy và người học có kiến thức về môn học, về cuộc sống đời thường tức cần phải có tư duy trừu tượng cao mới có thể giải quyết được vấn đề đang đặt ra. Do vốn dĩ đã mang trong mình một sự khác biệt rất lớn đối với môn học khác nên càng đòi hỏi người thầy giảng dạy triết học có lượng kiến thức tương đối rộng trong cả lĩnh vực tự nhiên, xã hội. Người giảng dạy triết học phải là những người luôn đi trước đón đầu, nắm bắt những gì đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ trong nước và trên thế giới để cập nhật đưa ngay vào những bài giảng thông qua những phương pháp khác nhau gắn với những ví dụ cụ thể để các bạn sinh viên hiểu được những từ ngữ trừu tượng của môn học. Hơn nữa, rất nhiều vấn đề triết học

¹ Giảng viên lý luận chính trị. Đại học Văn Hiến. TP. Hồ Chí Minh

không thể cụ thể hóa, đơn giản hóa một cách tầm thường vì vậy làm thế nào để đưa ví dụ, câu chuyện vào bài học cho sinh viên hiểu và vận dụng được vào thực tiễn là điều không hề đơn giản với người dạy.

2. Nội dung

Như chúng ta thấy rằng, phần lớn những người thầy giảng dạy học phần lý luận chính trị nói chung và môn Triết học Mác – Lênin nói riêng từ xưa tới nay vẫn thường áp dụng phương pháp truyền thống trong giảng dạy các học phần. Tuy mang nhiều hạn chế của phương pháp thuyết trình đó là áp đặt người học theo lời giảng của thầy, người thầy được ví như cuốn giáo trình sống, người thầy đang truyền đạt những gì có trong giáo trình để đưa vào bài giảng. Còn về phía người học, họ luôn trong tâm thế bị động, luôn sẵn sàng lắng nghe những gì từ người thầy truyền đạt cho mình, chính điều đó làm cho người học không có nhiều cơ hội phát huy tính sáng tạo, hay cản trở khả năng chủ động của người học. Điều này cũng chính là nhân tố làm cho người thầy hao mòn về sức khỏe do tốn rất nhiều thời gian cho việc giảng giải, lớp học thì buồn chán và trở nên nặng nề, hiệu quả đạt được không cao nếu người thầy không biết kết hợp nhiều phương pháp trong giảng dạy để đưa bài học thêm sống động qua từng câu chuyện hay ví dụ cụ thể. Ngoài ra hiện nay, thời đại công nghệ cũng đã hỗ trợ người dạy và người học rất nhiều trong việc đưa hình ảnh, câu chuyện, nhân vật, sự kiện... có thật truyền tải ngay trên lớp thông qua đoạn clip ngắn để minh chứng cho lời thầy đang muốn nói.

Mới đây theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với chương trình giảng dạy cho sinh viên không chuyên như hiện nay thì giảng dạy Triết học đã lại được tách riêng ra thành học phần riêng biệt với thời lượng 45 tiết nhưng lượng kiến thức khá đồ sộ, bởi đây chính là học phần mang trong mình vai trò to lớn là thế giới quan và phương pháp luận cho những ngành khoa học khác nghiên cứu. Với chủ trương đổi mới phương pháp giảng dạy môn lý luận Mác – Lênin ở các trường cao đẳng, đại học cũng đã được nhắc tới và được đưa vào rất nhiều hội thảo trong nước và cũng đã đạt được kết quả nhất định. Vậy làm thế nào để giảng dạy Triết học đạt hiệu quả cao và phát huy tính sáng tạo, chủ động từ người học trong mỗi giờ giảng thì phải nói đến nhiều khía cạnh khác nhau.

Học phần triết học mang tính lý luận, trừu tượng và khái quát cao nên phần lớn người thầy vẫn sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp hỏi đáp là chủ yếu. Nhưng cũng tùy từng bài, tùy nội dung mà người dạy không nên quá coi trọng vai trò của phương pháp nào mà cần phải kết hợp rất nhiều phương pháp trong giảng dạy để lớp học trở nên sinh động, bớt nhàm chán và quan trọng hơn đó là tạo tính tự lập, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Bên cạnh phương pháp truyền thống thì người dạy cần kết hợp phương pháp nêu vấn đề, tình huống, đóng vai... vào mỗi bài giảng. Nhưng khi giảng dạy cũng tùy vào từng đối tượng, từng chuyên ngành sinh viên đang theo học để chúng ta có thể đưa ra ví dụ cho phù hợp với tình hình thực tiễn và sau khi giải quyết xong vấn đề đó sinh viên đã thấy mình trong các ví dụ, câu chuyện, hay khi gặp các tình huống, vấn đề thực tiễn cần giải quyết các bạn sinh viên có thể vận dụng, không bị động, dập khuôn, giáo điều, máy móc khi xử lý các tình huống gặp phải. Vì thế để mỗi bài học không bị nhàm chán và cuốn hút người học vào nội dung bài giảng thì buộc giảng viên phải có lượng kiến thức về những chuyên ngành sinh viên đang theo học để có thể lấy dẫn chứng minh học cho những câu từ khô khan của Triết học Mác – Lênin đưa vào cuộc sống. Ví dụ:

Khi giảng chương 1: Chủ nghĩa duy vật

1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học.

Giảng viên có thể cho các bạn sinh viên một tình huống để giải quyết: “Bạn Hoa nói mọi vật trên trái đất này kể cả con người, cỏ cây, hoa lá, động thực vật... đều do Chúa tạo ra.” Nhưng Huy suy nghĩ và trả lời: “Quan niệm và cách nghĩ của bạn là không đúng. Theo tứ vạn vật trong vũ trụ, kể cả con người là tự nó có. Thế giới này làm gì có thánh thần.”

Anh (chị) đồng ý với ý kiến của bạn nào trong câu chuyện? Vì sao?

Hay khi giảng chương 2: Phép biện chứng duy vật.

Ngay bài nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, sau khi trình bày, giải thích về khái niệm mối liên hệ và mối liên hệ phổ biến, giảng viên đặt câu hỏi: “Các bạn hãy chỉ cho cô và các bạn biết những mối liên hệ bạn đang có diễn ra cả trong tự nhiên, trong xã hội và trong tư duy?” Hoặc sau khi giảng dạy và giải quyết xong nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và rút ra ý nghĩa phương pháp luận, giảng viên

có thể đưa ra ví dụ cho các bạn sinh viên giải quyết trong khoảng thời gian nhất định như:

“ Hiện nay, sinh viên khi còn ngồi trên ghế nhà trường thường xa gia đình và lựa chọn cho mình cuộc sống với tư tưởng khá thoải mái đó là sống thử trước hôn nhân”.

Anh (chị) có đồng ý với quan điểm, lối sống trên hay không? Vì sao?

Hoặc trong quan điểm toàn diện và lịch sử - cụ thể khi giảng về nguyên lý của mối liên hệ phổ biến giảng viên có thể đặt ra câu hỏi buộc sinh viên từng chuyên ngành có thể vận dụng được vào ngành nghề mình đang theo học để giải quyết. Ví dụ với sinh viên chuyên ngành dược giảng viên có thể đưa ra tình huống: “ Có một bệnh nhân chạy ra mua thuốc tại một hiệu thuốc do bạn làm chủ và là nhân viên bán thuốc luôn. Người bệnh nói tôi bị đau bụng quá. Anh (chị) hãy bán cho tôi loại thuốc nào uống hết đau bụng?” ... Vậy thì ngay sau đó sinh viên sẽ tìm cách để giải quyết vấn đề đang đặt ra.

Mục đích của việc xử lý một tình huống hay câu chuyện nào đó để giúp cho sinh viên có thể giới quan và nhân sinh quan đúng đắn trong cuộc sống, giúp các bạn xử lý được các tình huống xảy ra trong cuộc sống đứng trên lập trường quan điểm duy vật biện chứng và sử dụng phép biện chứng duy vật để giải quyết nó.

Hoặc giảng “quy luật mâu thuẫn”.

Sau khi trình bày, phân tích về khái niệm “đôi lập”, “mâu thuẫn” giảng viên có thể hỏi sinh viên xem ngay vừa rồi có bộ phim được rất nhiều khán giả đón nhận và được coi là bộ phim quốc dân của Việt Nam theo cách gọi thân thương dành cho bộ phim “Về nhà đi con”. Đây là bộ phim khá gần gũi với cuộc sống đời thường của người Việt Nam và nếu các bạn sinh viên có xem phim thì giảng viên có thể đặt ra rất nhiều ví dụ, câu hỏi từ bộ phim này thông qua bài giảng. Ví dụ: giảng quy luật mâu thuẫn ta có thể hỏi sinh viên: “Theo các bạn, ở Thu và Vũ có những mặt đối lập nào dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống của hai người khi về sống chung với nhau trong quan hệ vợ chồng?” Hoặc trong bản thân các bạn khi chọn trường, chọn ngành bạn đang học thì có những mặt đối lập nào, từ những mặt đối lập đó đã dẫn đến mâu thuẫn nào trong bạn tại thời điểm đó.

Hay từ bộ phim đó nếu giảng quy luật Lượng – Chất. Ta có thể hỏi sinh viên tìm ra trong mối quan hệ giữa Vũ và Thu đâu là lượng? đâu là chất? đâu là độ? đâu là điểm nút? Dẫn đến một kết cục có hậu khi kết thúc bộ phim đó là Vũ và Thu về ở với nhau theo đúng nghĩa vợ chồng?

Tiếp đến “quy luật phủ định của phủ định”

Sau khi giảng về khái niệm “Phủ định”, “Phủ định biện chứng” theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên hãy thảo luận và suy nghĩ xem ngay trong chuyên ngành các bạn đang theo học, trong cuộc sống hàng ngày... bạn hãy tìm ra những ví dụ nói về quá trình phủ định biện chứng khi sự vật hiện tượng này ra đời nó thay thế sự vật, hiện tượng khác vẫn nằm trong quá trình phát triển và mang tính khách quan, kế thừa. Có làm được những điều như vậy thì giảng viên mới có thể kéo các bạn sinh viên đọc tài liệu ở nhà trước, nghiên cứu bài học, tham gia vào bài giảng một cách sinh động.

Khi giảng về nội dung “Lý luận nhận thức”

Phần nội dung vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, với 4 vai trò là cơ sở (nguồn gốc), động lực, mục đích, tiêu chuẩn của nhận thức. Giảng viên có thể ra vấn đề: “Tại sao các bạn lựa chọn ngành mình đang học? Làm sao để biết bạn chọn ngành là phù hợp với khả năng của bạn?...” Hay: “Các bạn hãy chỉ ra những thực trạng (vấn đề bất cập) mà Sài Gòn đang gặp phải mỗi ngày?” Sau khi đã tìm ra vấn đề và giải quyết trên giả thuyết giảng viên có thể tiếp tục đặt ra câu hỏi “Làm sao để biết được nhận thức của con người thông qua ví dụ cụ thể là đúng hay sai?...”

Ngoài ra giảng viên có thể lồng câu ca dao, tục ngữ Việt Nam trong bài giảng thêm phần sinh động. Chính điều này làm cho sinh viên thấy gần gũi hơn với thực tế, tục ngữ giúp các bạn sinh viên thấy thân thuộc, dễ hiểu, dễ nhớ, hứng thú hơn với việc học môn Lý luận chính trị vốn dĩ trong các em đã có một sự gán ghép cho môn học khô cứng, nhàm chán trở nên cuốn hút hơn.

Bên cạnh đó, quá trình đổi mới nội dung môn học như hiện nay phải theo hướng đáp ứng được mục đích, bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu độc lập, tự chủ, tăng tính tư duy ở sinh viên hiện nay. Vì vậy, giảng viên phải là người kiến tạo để các bạn sinh viên dần hoàn thiện khả năng tư duy biện chứng, tăng tính độc lập trong lao động, học tập, dần bớt sự phụ thuộc vào người thầy như dưới phổ thông.

Giảng viên phải linh hoạt sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy, cũng như xác định vị trí vai trò của từng phương pháp trong từng phần, từng nội dung bài giảng cho phù hợp với từng đối tượng sinh viên với những chuyên ngành khác nhau. Có những lúc cần thiết ta cũng có thể tăng tính thực tiễn trong nội dung bài giảng làm cho môn học bớt xơ cứng, giáo điều. Để làm được điều này, giảng viên phải kịp thời tiếp cận thông tin thời sự trong và ngoài nước thường xuyên để luận giải cho những vấn đề mình đang bàn tới nội dung môn học. Như vậy chỉ cần vài tình huống và câu chuyện hay ví dụ cụ thể cho từng phần học đã giúp sinh viên đến với môn học nhẹ nhàng và dễ hiểu hơn về lý thuyết trừu tượng, khô khan của học phần. Nhưng để làm được những điều như vậy lại đòi hỏi người dạy phải có kinh nghiệm thực tiễn, phải nghiên cứu khoa học, phải sưu tầm, học hỏi, tra cứu tài liệu nghiên cứu về nội dung mình chuẩn bị lên lớp, xây dựng tình huống. Nói cách khác giảng dạy triết học cần một người thầy am hiểu rộng, vững về kiến thức chuyên môn, luôn biết cập nhật cái mới mang tính thời sự và vững kiến thức sư phạm, vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau để xử lý tất cả tình huống xảy ra mà không có kịch bản trước. Đây cũng là bài toán khá nan giải với một số giảng viên trẻ khi mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm.

3. Kết luận

Với sự thay đổi về thời lượng của mỗi học phần, thay đổi kết cấu môn học, việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị nói chung và môn Triết học nói riêng như hiện nay đó cũng là một thách thức lớn lao dành cho cả thầy và trò tại các trường Đại học trong cả nước. Như vậy, để nâng cao chất lượng giảng cũng như có được bài giảng hay đi vào lòng người và được vận dụng linh hoạt vào thực tiễn cũng cần phải có người thầy giỏi biết vận dụng nhiều phương pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo hiện nay. Chỉ có như vậy mới tăng tính chủ động của sinh viên, phát huy tính sáng tạo hướng người học là trung tâm. Đây cũng là một trong những yếu tố giúp người học phát huy khả năng tư duy, giải quyết vấn đề thông qua thuyết trình, tranh luận, phân tích tránh thụ động hay ỉ lại vào người thầy. Trong thực tiễn xảy ra những tình huống thì các bạn sinh viên khỏi ngỡ ngàng, bị động khi giải quyết vấn đề. Nhưng để làm được những điều như vậy cũng rất cần những người thầy yêu nghề, có tâm huyết đầu tư nghiên cứu bài giảng nhiều hơn trước khi tới lớp, tránh

coi trọng một phương pháp nào quá mà cần biết kết hợp linh hoạt trong giảng dạy để bài học thêm phần sinh động bởi không có phương pháp nào là hoàn hảo, phương pháp nào cũng có những ưu và nhược điểm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo trình các môn Lý luận chính trị, Công văn 3056/BGDĐT – GDĐH ngày 19/07/2019.

2. Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (2018), Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

3. Phùng Văn Bộ (2001), Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học, Nxb Giáo dục.

4. Đặng Vũ Hoạt – Hà Thị Đức (2003), Lý luận dạy học đại học, Nxb Đại học Sư phạm.

Tác giả bài viết: Ths. Đoàn Thị Huế

Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Văn Hiến

Địa chỉ: 613 Âu Cơ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

ĐTDD: 0982 795 229

Mail: huedoan1502@gmail.com